

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về diện tích đất để xây dựng công trình
phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban Hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 236/TTr-SNN ngày 24/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024. Việc xây dựng các công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất lâm nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai.
- Người sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp; người sử dụng đất nông nghiệp theo quy định tại Khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp bao gồm: lán, trại, công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp.

Điều 4. Diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

Người sử dụng đất nông nghiệp (không bao gồm đất trồng lúa) được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, trồng cây dược liệu; xây dựng công trình buu chính, viễn thông, công nghệ, thông tin quảng cáo ngoài trời, điện mặt trời theo quy định tại Điều 218 Luật Đất đai được sử dụng không quá 1% diện tích của khu đất sản xuất nông nghiệp để xây dựng các công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, tổng diện tích xây dựng các công trình không quá 500m².

Điều 5. Diện tích đất, điều kiện để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì người sử dụng đất trồng lúa được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa nhưng không làm mất đi điều kiện cần thiết để trồng lúa trở lại theo quy định của pháp luật về trồng trọt; được sử dụng một phần diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Việc xây dựng công trình trên đất trồng lúa phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định như sau:

1. Tổng tỷ lệ diện tích các công trình xây dựng tối đa 0,1% tổng diện tích đất lúa được giao nhưng diện tích xây dựng không vượt quá 1.000 m². Công trình được xây dựng chỉ phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

2. Vị trí công trình: Được xây dựng tại 01 (một) hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất trồng lúa.

3. Mục đích sử dụng: phục vụ từ 01 (một) trong các nội dung được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ (công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản; kho chứa vật tư nông nghiệp, máy móc, dụng cụ lao động; trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp).

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đối với việc tổ chức xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp đối với đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích và công trình trên đất trồng lúa theo quy định tại Điều 178 Luật Đất đai; Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024; Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024; Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định về xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất nông nghiệp.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu phát sinh vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài nguyên & Môi trường;
 - Bộ Tư pháp (Cục KTrVB);
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; TT UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
 - Như Điều 7;
 - Website tỉnh; Công báo tỉnh;
 - Lưu VT, VP3.
- BH_VP33_QĐ35

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn